TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12-11-2018
V/v *tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;

2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 507/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lương Bá T, sinh năm 1966;

Cư trú tại: Tổ 29, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1974;

Cư trú tại: Tổ 29, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2018 và các lời khai tại tòa án, nguyên đơn ông Lương Bá T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Th tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1992 không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông và bà Th không hợp nhau về tính cách, dẫn đến vợ chồng cự cãi với nhau thường xuyên và sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2018, nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Th.

- Về con chung: Ông và bà Th có bốn con chung là cháu Lương Bá T1, sinh ngày 02/02/1995, cháu Lương Bá T3, sinh ngày 05/5/1997, cháu Lương Thị Quân T2, sinh ngày 08/8/1998 và cháu Lương Thị T4, sinh ngày 10/6/2002. Hiện nay cháu T1, cháu T3, cháu T2 đã thành niên tự lao động nuôi sống được bản thân nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu T4 ông có nguyện được nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/10/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:

- Về hôn nhân: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Trình về hôn nhân, nay ông T yêu cầu được ly hôn, bà đồng ý ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà thống nhất với lời trình bày của ông T về con chung. Nay ly hôn bà không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu cháu T1, cháu T3, cháu T2. Còn cháu T4 có nguyện vọng muốn sống với ông T, bà đồng ý giao cháu T4 cho ông T nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Lương Bá T, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th, vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận ông T, bà Th là vợ chồng;

Về con chung: Không đặt ra giải quyết đối với cháu Lương Bá T1, sinh ngày 02/02/1995, cháu Lương Bá T3, sinh ngày 05/5/1997, cháu Lương Thị Quân T2, sinh ngày 08/8/1998. Cần giao cháu Lương Thị T4, sinh ngày 10/6/2002 cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, là phù hợp với nguyện vọng cháu T4, ghi nhận ông T không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T, bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 24/10/2018 ông Lương Bá T, bà Nguyễn Thị Thanh Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà Th.

[2] Về hôn nhân: Việc ông Lương Bá T, bà Nguyễn Thị Thanh Th chung sống vợ chồng từ năm 1992 đến nay có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Nhưng không đăng ký kết hôn, do đó việc chung sống giữa ông T, bà Th không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nên áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lương Bá T và bà Nguyễn Thị Thanh Th.

[3] Về con chung: Ông Lương Bá T, bà Nguyễn Thị Thanh Th có bốn con chung là cháu Lương Bá T1, sinh ngày 02/02/1995, cháu Lương Bá T3, sinh ngày 05/5/1997, cháu Lương Thị Quân T2, sinh ngày 08/8/1998 và cháu Lương Thị T4, sinh ngày 10/6/2002. Hiện nay cháu T1, cháu T3, cháu T2 đã thành niên, tự lao động nuôi sống được bản thân nên Tòa án đặt ra giải quyết. Đối với cháu T4, ông T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay cháu T4 đang sống cùng với ông T và có nguyện vọng sống với ông T. Do đó giao cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T4 là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con thành niên nhưng ông T vẫn không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lương Bá T, bà Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5[Về án phí: Ông Lương Bá T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lương Bá T và bà Nguyễn Thị Thanh Th.

2. Về con chung: Ông Lương Bá T và bà Nguyễn Thị Thanh Th có bốn con chung là cháu Lương Bá T1, sinh ngày 02/02/1995, cháu Lương Bá T3, sinh ngày 05/5/1997, cháu Lương Thị Quân T2, sinh ngày 08/8/1998 và cháu Lương Thị T4, sinh ngày 10/6/2002. Hiện nay cháu Lương Bá T1, cháu Lương Bá T3, cháu Lương Thị Quân T2 đã thành niên, tự lao động nuôi sống được bản thân nên Tòa án đặt ra giải quyết;

Giao ông Lương Bá T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Thị T4 sinh ngày 10/6/2002. Ghi nhận ông Lương Bá T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thanh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, ông Lương Bá T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Bà Nguyễn Thị Thanh Th không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lương Bá T và bà Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lương Bá T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0005715 ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; ông Lương Bá T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Ông Lương Bá T và bà Nguyễn Thị Thanh Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na